

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 65/2022/HSST
Ngày 10/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn M.

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Việt C, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 26/5/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1993. Tại N.Tên gọi khác: không. HKTT và nơi ở hiện nay: Phố T phường N, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lã Thị T. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không có.

Tiền sự: Quyết định số 04 ngày 02/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phạm Văn T trong thời hạn 03 tháng. Ngày 02/9/2020 Phạm Văn T chấp hành xong.

- Quyết định số 52 ngày 25/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phạm Văn T trong thời hạn 03 tháng. Ngày 25/3/2022 Phạm Văn T chấp hành xong.

Về nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 25 ngày 08/5/2015 của Công an thành phố N xử phạt Phạm Văn T 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lã Thị Thu, sinh năm 1972 trú tại: Số nhà 18, ngách 522, phố Thượng Lân, phường Ninh Sơn, thành phố N, tỉnh N. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đoàn Văn K và ông Phạm Hồng N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T dùng điện thoại gọi cho một người đàn ông tên Mắm (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, Mắm đồng ý và hẹn T đến khu vực cổng cảng thuộc phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố N. Khi đến chỗ hẹn T đưa cho Mắm 500.000 đồng, Mắm cầm tiền và hẹn T khi nào có ma túy thì Mắm gọi. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, T gọi điện thoại cho Mắm thì Mắm bảo T đi đến khu vực cổng nhà máy điện để lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-214.52 đến khu vực cổng nhà máy điện thuộc phố Tây Sơn 2, phường Thanh Bình, thành phố N. Đến nơi T gọi điện cho Mắm thì Mắm bảo T gọi vào số điện thoại 0852833098 sẽ có người mang ma túy ra cho T. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, T dùng điện thoại gọi vào số 0852833098 thì có một người đàn ông đi ra và chỉ cho T biết túi ma túy cất giấu ở vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở trên bờ tường rào của nhà máy điện rồi người đàn ông này đi luôn. Sau đó T đi đến chỗ bờ tường rào của nhà máy điện lấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước (5x4)cm bên trong chứa ma túy, T cầm trên tay trái rồi quay lại chỗ để xe mô tô của mình thì bị Tổ công tác Công an phường Thanh Bình, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng nhà máy điện thuộc phố Tây Sơn 2, phường Thanh Bình, thành phố N phát hiện thấy T có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính, T đã tự giác giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước (5x4)cm trong chứa chất tinh thể màu trắng đang cầm trên tay trái và khai nhận đây là ma túy vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ số ma túy sau đó đưa T cùng vật chứng, mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Thanh Bình, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-214.52, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 lắp sim số 036726424.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn T là 0,325 gam ký hiệu M gửi đi giám định để xác định khối lượng chất ma túy, loại chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 289/KLGD-PC09-MT ngày 22/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3205 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, có số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối

lượng 0,2310 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-214.52. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này có đăng ký mang tên anh Ngô Văn Bình, sinh năm 1978 trú tại xóm Chùa, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh N. Vào khoảng tháng 10 năm 2020 bà Lã Thị T sinh năm 1972 trú tại số nhà 18, ngách 522, đường Nguyễn Công Trứ, phố T, phường N, thành phố N (là mẹ của Phạm Văn T) mua chiếc xe mô tô trên của anh Bình. Đến ngày 14/4/2022 T mượn chiếc xe mô tô trên của bà Thu sau đó dùng để đi mua ma túy. Việc T dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy bà Thu không biết nên không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-214.52 cho bà Thu.

Đối với chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2310 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói, niêm phong ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 lắp sim số 0367264241 thu giữ của Phạm Văn T được chuyển đến Chi cục T hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 17/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/4/2022. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Văn T được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 3310 lắp sim số 0367264241. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ,

đánh đập. Đến nay bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2022, tại khu vực công nhà máy điện thuộc phố Tây Sơn 2, phường Thanh Bình, thành phố N, Phạm Văn T bị Công an phường Thanh Bình kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước (5x4) cm bên trong có chứa ma túy mà bị cáo vừa mua được để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long đang cầm trên tay nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Gói ma túy có trọng lượng ma túy là 0,325 gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định niêm phong lại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, khi bị bắt xét nghiệm trong người bị cáo dương tính với ma túy đá. Bị cáo là người đã có 02 tiền sự ngày 02/6/2020 và ngày 25/12/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố N có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về nhân thân bị cáo cũng đã bị Công an thành phố N xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo vừa chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã phường nhưng vẫn không chịu tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục cất giữ ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm minh cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo T được cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao giấy gói ban đầu, vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, đây là công cụ liên quan đến việc phạm tội có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn T khai nhận mua của một người thanh niên tên Mắm có số điện thoại 0947581135, sau đó Mắm cho T số điện thoại 0852833098 để T điện cho người nam giới này, sau đó người nam giới này đến chỉ cho T chỗ để ma túy. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0947581135 là của Bùi Như Nghĩa, sinh năm 1994, trú tại phố Tây Sơn 2, phường Thanh Bình, thành phố N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã nhiều lần triệu tập Nghĩa lên làm việc nhưng hiện tại Nghĩa không có mặt tại địa phương. Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0852833098 là của Vũ Thị Thu Huyền sinh năm 1991 trú tại xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn, tỉnh N tuy nhiên tại xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn, tỉnh N không có ai tên là Vũ Thị Thu Huyền sinh năm 1991. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Bùi Như Nghĩa và Vũ Thị Thu Huyền để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-214.52 thu giữ của bị cáo Phạm Văn T, đây là chiếc xe mô tô của bà Lã Thị Thu (là mẹ của bị cáo) mua chiếc xe mô tô trên của anh Ngô Văn Bình ở xóm Chùa, xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, N. Việc bị cáo dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy bà Thu không biết nên bà Thu không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 35B1-214.52 cho bà Thu là phù hợp với pháp luật. Bà Thu đã nhận tài sản và không ý kiến khiếu nại gì.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Phạm Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu và vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 lắp sim số 0367264241 thu giữ của bị cáo Phạm Văn T.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Thành phố N và Chi cục T hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N .
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- T hành án HS
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

